

# QUY TẮC ĐÁNH DẤU TRỌNG ÂM

Biên soạn: **Hoàng Việt Hưng**

Page: **English -Trick Master**

Group: **Hội những người quyết tâm đạt điểm 8 môn tiếng Anh thi Đại học.**

**(Các Page và Group có thể lấy tài liệu này để chia sẻ nhưng làm ơn ghi rõ NGUỒN. Để soạn ra 1 bài thế này rất mệt mỏi và bài này cũng không có lợi nhuận).**

\* Để nhớ lâu và nhớ nhanh - bọn em làm theo các bước sau:

1. Đọc qua 15 quy tắc
2. Làm bài tập - cứ 5 câu 1 lại tra đáp án.
3. Tra đáp án thì thấy từ đó thuộc quy tắc mấy thì quay lại quy tắc đó tra lại.

ví dụ: communicate /kə'mju:nikeɪt/ - quy tắc 8.

=> bọn em giờ lại quy tắc 8 và thấy là từ này âm 2 vì nó theo quy tắc đuôi -ATE có trọng âm cách nó 1 âm.

\* Cần kết hợp các quy tắc đan xen nhau để suy luận. Bài viết chỉ đảm bảo độ chính xác là 90%.

\* Bọn em có thể tự bổ sung phần còn thiếu trong bài. Hãy báo lại mọi sai sót trong bài cho anh qua Nhóm 8 Điểm.

## **QUY TẮC 1: Đa số các Danh từ và Tính từ 2 âm tiết có trọng âm chính nhấn vào ÂM 1.**

(điều kiện là: phải biết chắc từ nào là DANH từ hay Tính từ)

- 'mountain
- 'evening
- 'carpet
- 'silent
- 'complex

\* Nhưng có **nhều** ngoại lệ - vì còn phụ thuộc **Cấu Tạo Từ** và phải theo Quy tắc 11 nữa - nên chỉ lấy làm tham khảo và xem lại Quy tắc 11:

ma'chine, can'teen, co'rrect,

## **QUY TẮC 2: Đa số các Động từ và Giới từ 2 âm tiết có trọng âm chính nhấn vào ÂM 2:**

(điều kiện là: phải biết chắc từ nào là Động từ ; và phải nắm hết các Giới từ thông dụng)

- en'joy
- co'llect
- a'llow
- main'tain
- a'mong
- bet'ween
- a'side

\* Nhưng có **nhều** ngoại lệ - vì còn phụ thuộc **Cấu Tạo Từ** và phải theo Quy tắc 11 nữa - nên chỉ lấy làm tham khảo và xem lại Quy tắc 11:

'under, 'offer, 'happen , 'answer , 'enter , 'listen , 'open, 'finish, 'study, 'follow...

### **QUY TẮC 3: Với các từ có chứa: a any/ some teen/y ow**

1. Các từ 2 âm tiết bắt đầu bằng "**a**" và sau nó là 1 Phụ Âm hoặc 2 phụ âm giống nhau (-ll, -pp, -ss ...) thì trọng âm thường vào âm tiết thứ 2:

(với điều kiện nó phải phát âm là âm /ə/)

- a'bout

- a'gree

- a'gain

- a'llow

- a'ppoint

- a'ssign

2. các từ ghép với **ANY** và **SOME** đứng ở đầu có trọng âm rơi vào **ANY** và **SOME**

- 'anywhere

- 'somehow

3. Các từ chỉ **SỐ LƯỢNG** nhấn trọng âm vào chính âm – **TEEN**, và sẽ trọng âm ở từ đầu tiên nếu kết thúc bằng đuôi - **Y**:

- thir'teen

- four'teen

- 'twenty

- 'thirty

4. Các từ có đuôi **-OW** - ngoại trừ theo **quy tắc** ở trên - thường không có trọng âm vào đuôi này mà ở các âm còn lại. (với điều kiện phiên âm của nó là /əʊ/)

- 'shallow

'hollow

'borrow

'follow

\* ngoại trừ: be'low

**QUY TẮC 4: Các từ tận cùng bằng các ĐUÔI SAU ĐÂY sẽ có trọng âm rơi vào âm NGAY TRƯỚC nó.**

<b>-ety</b>	(so'ciety)
<b>-ity</b>	(natio'nality)
<b>-ion / -tion</b>	(invi'tation)
<b>-sion</b>	(pre'cision)
<b>-cial</b>	(arti'ficial)
<b>-ious</b>	(in'dustrious)
<b>-eous</b>	(cou'rageous)
<b>-ian</b>	(li'brarian)
<b>-ior</b>	(su'perior)
<b>-iar</b>	(fa'miliar)
<b>-ience</b>	(ex'perience)
<b>-iency</b>	(e'fficiency)
<b>-ient</b>	(con'venient)
<b>-ier</b>	('premier)
<b>-ial</b>	(arti'ficial)
<b>-ical</b>	(his'torical)
<b>-ible</b>	(incompre'hensible)
<b>-ic</b>	(his'toric) (ngoại trừ: 'politic, 'arabic, a'rithmetic, 'catholic)
<b>-ics</b>	(aero'nautics) (ngoại trừ: 'politics)
<b>-logy</b>	(bi'ology)
<b>-sophy/ -metry</b>	(phi'losophy, ge'ometry)
<b>-graphy / -grapher</b>	(ge'ography / pho'tographer)
<b>-ance</b>	('entrance)
<b>-ish</b>	(de'molish)

## **QUY TẮC 5: DANH TỪ GHÉP thường có trọng âm rơi vào ÂM 1:**

- 'raincoat (áo mưa) = rain + coat
- 'teacup (cốc trà) = tea + cup
- 'film-maker (nhà làm phim) = film + maker
- 'bookshop (hiệu sách) = book + shop
- 'snowstorm (bão tuyết) = snow + storm

## **QUY TẮC 6: với TÍNH TỪ GHÉP:**

**\* Nếu Tính từ ghép có từ đầu là 1 DANH TỪ thường có trọng âm rơi vào ÂM 1.**

- 'home-sick (nhớ nhà) = home + sick
- 'car-sick (say xe) = car + sick
- 'praiseworthy (đáng khen) = praise (sự khen ngợi) + worthy (xứng đáng)
- 'lightning-fast (nhanh như chớp) = lightning (chớp) + fast (nhanh)

**\* Nếu Tính Từ Ghép mà từ đầu tiên là tính từ hay trạng từ hoặc kết thúc bằng VP2 thì trọng âm chính lại nhấn ở từ thứ 2.**

- bad-'tempered (nóng tính) = bad + tempered
- short-'sighted (cận thị, viễn cận) = short + sighted
- well-'informed (cung cấp thông tin tốt) = well + inform.

## **QUY TẮC 7: ĐỘNG TỪ GHÉP và TRẠNG TỪ GHÉP có trọng âm chính nhấn vào từ thứ 2:**

- ill-'treat (ngược đãi) = ill (xấu) + treat (đối xử)
- down'stream (ngược dòng) = down (đi xuống) + stream (dòng)

## QUY TẮC 8: các từ kết thúc bằng: – ATE, - CY, -TY, -PHY, -GY, -AL

\* Nếu thuộc từ có 2 âm tiết thì trọng âm nhấn vào từ thứ 1. 'foggy 'fancy

\* Nếu thuộc từ có 3 âm tiết hoặc nhiều hơn 3 âm tiết thì trọng âm nhấn vào âm 3 từ cuối lên - tức là cách các đuôi này 1 âm = **TRỌNG ÂM + 1 âm nữa + 5 ĐUÔI NÀY.**

com'municate e'mergency 'certainty phy'losophy tech'nology traditional

\* Ngoại trừ: 'accuracy, 'intimacy

## QUY TẮC 9: Các từ tận cùng bằng các ĐUÔI SAU thì trọng âm nhấn ở CHÍNH NÓ:

**-ade** (lemo'nade)

**-ee** (garan'tee)

**-ese** (Chi'nese)

**-eer** (pion'eer)

**-ette** (ciga'rette)

**-oo** (bam'boo)

**-oon** (after'noon)

**-ain** (nếu là Động từ) (main'tain)

**-esque** (pictu'resque)

**-aire** (millio'naire)

**-mental / -mentary** (environ'mental, docu'mentary)

**-ever** (when'ever)

**- self/ selves** (my'self, them'selves)

**-sist** (in'sist)

**-vent** (e'vent)

**Ngoại trừ:** 'coffee com'mitee em'ploy'ee (từ này có thể âm 2 hoặc âm 3).

## **QUY TẮC 10: Đa số TIỀN TỐ và HẬU TỐ không làm thay đổi vị trí trọng âm của TỪ GỐC**

- 'happy       =>     un'happy
- 'courage     =>     dis'courage
- de'velop     =>     de'velopment
- at'tract      =>     at'tractive

\* **Ngoại trừ:** 'understatement, 'underground

\* **các TIỀN TỐ phổ biến thuộc dạng này:**

in- (im-, il-, ir-), un-, dis, de-, non-, en-, re-, over-, pre-, under-

\* **các HẬU TỐ phổ biến thuộc dạng này:**

-ful, -less, -able, -al, -ous, -ly, -er/or/ant/ist, -ish, -ive, -ise/-ize, ment, -ness, -ship, -hood.

# LƯU Ý !

Các quy tắc tiếp sau đây liên quan đến **PHIÊN ÂM** – chỉ dành cho các bạn đã rành phiên âm.

<=> tức là: nếu nhìn từ: COMPUTER

thì biết nó là: /kəm'pjʊ:tə(r)/ - giả cây là: com-piú-tờ

=> các bạn yếu phiên âm hay từ vựng yếu chắc là KHOAI !

## Thuật Ngữ Phiên Âm

\* **Nguyên Âm Ngắn** - gồm 2 âm chủ yếu:

1. /ə/ (đọc là Ơ)

2. /i/ (đọc là i - ngắn hơi)

\* **Nguyên Âm Dài:**

/i:/ /ɔ:/ /ɑ:/ /ɜ:/ /u:/

\* **Nguyên Âm Đôi:**

/eɪ/ /aɪ/ /əʊ/ /ɔɪ/ /aʊ/ /ɪə/ /eə/ /ʊə/

\* **Phụ Âm:**

/p/ /t/ /d/ /k/ /b/ /g/ /f/ /s/ /z/ /ʃ/ /h/ /v/

/r/ /m/ /θ/ /ð/ /n/ /l/ /ʒ/ /dʒ/ /ŋ/ /tʃ/ /w/ /j/

(không thể kịp hướng dẫn phát âm - đành theo kinh nghiệm của bọn em thôi)



## **QUY TẮC 11: Những âm không có hoặc hiếm khi có trọng âm:**

**\* Âm /ə/ KHÔNG BAO GIỜ có Trọng âm.**

- about /əbaʊt/ => chắc chắn âm 2

**\* âm /ɪ/ luôn nhường trọng âm cho các âm khác (ngoại trừ âm /ə/)**

- happy /hæpi/ => chắc chắn âm 1.

+ Khi có 2 hay nhiều âm /ɪ/ đi cùng nhau thì âm đầu luôn ưu tiên nhận trọng âm.

- visit /'vɪzɪt/

- finish /'fɪnɪʃ/

=> những Danh từ và Tính từ có âm đầu là 1 trong 2 âm này thì trọng âm sẽ rơi vào âm 2 <=> chúng không theo Quy tắc 1.

- correct /kə'rekt/

- police /pə'li:s/

- account /ə'kaʊnt/

=> Tương tự với Động từ - nếu âm 2 là 1 trong 2 âm này thì trọng âm sẽ rơi vào âm 1 <=> chúng không theo quy tắc 2.

enter /'entə(r)/

practise /'præktɪs/

open /'əʊpən/

## QUY TẮC 12: với Động từ 3 âm tiết:

\* **Trọng âm rơi vào ÂM 1 nếu:** âm cuối là Nguyên Âm Dài hay Nguyên Âm Đôi và âm tiết thứ 2 là Nguyên Âm Ngắn.

- exercise /'eksəsaɪz/ - kết thúc = nguyên âm đôi, âm 2 là nguyên âm ngắn.

- compromise /'kɒmprəmaɪz/ - kết thúc = nguyên âm đôi, âm 2 là nguyên âm ngắn.

+ Ngoại trừ: entertain /,entə(r)'teɪn/ - nó theo nguyên tắc âm 3 bên dưới.

\* **Trọng âm rơi vào âm 2:** nếu âm cuối là 1 Nguyên Âm ngắn hoặc kết thúc là 1 Phụ Âm hoặc không có phụ âm thì trọng âm rơi vào âm 2.

- encounter /ɪŋ'kaʊntə/ - âm ngắn và kết thúc không có phụ âm.

- determine /dɪ'tɜːmɪn/ - âm /n/ là âm kết thúc câu

\* **Trọng âm rơi vào âm 3 nếu:** âm cuối kết thúc bởi 2 phụ âm:

- comprehend /,kɒmprɪ'hend/ - kết thúc = 2 phụ âm /nd/

## QUY TẮC 13: Với Danh từ và Tính từ 3 âm tiết.

\* **Trọng âm rơi vào ÂM 1 nếu:**

+ Nếu âm thứ 3 chứa nguyên âm ngắn và âm thứ 2 cũng chứa nguyên âm ngắn ; hoặc âm cuối kết thúc = 2 phụ âm ; hoặc âm cuối là 1 âm dài (cái này có vài ngoại lệ)

- emperor /'empərə/, contrary /'kɒntrəri/ - âm 2 và âm 3 là nguyên âm ngắn.

- architect /'ɑː(r)kɪ,tɛkt/ - âm 3 có 2 phụ âm /kt/

- exercise /'eksə(r)saɪz/ - âm cuối là âm dài

+ Nếu âm 2 là nguyên âm ngắn và âm 1 không phải nguyên âm ngắn:

- atmosphere /'ætməs,fɪə(r)/ - âm 2 là nguyên âm ngắn

- habitat /'hæbɪtæt/ - âm 2 là nguyên âm ngắn

**\* Trọng âm rơi vào ÂM 2 nếu:**

+ Nếu nguyên âm đầu là 1 nguyên âm ngắn và âm 2 chứa nguyên âm dài hay nguyên âm đôi ; hoặc nếu âm tiết cuối có nguyên âm ngắn hay nguyên âm đôi và **âm thứ 2** chứa nguyên âm dài hay nguyên âm đôi thì trọng âm rơi vào âm 2 ;

- banana /bə'na:nə/ - âm đầu là âm ngắn và âm 2 là âm dài.

- diaster /di'za:stə/ - âm cuối là nguyên âm ngắn và âm thứ 2 là nguyên âm dài

+ Nếu âm tiết cuối chứa một nguyên âm ngắn hoặc /əu/ và âm ngay trước đó chứa một nguyên âm dài hoặc nguyên âm đôi hoặc kết thúc bởi hai phụ âm thì trọng âm sẽ chuyển sang âm tiết thứ hai này.

- disaster /di'za:stə/ - âm cuối là âm ngắn và âm 2 là âm dài

- potato /pə'teɪtəʊ/ - âm cuối và âm thứ 2 là nguyên âm đôi /ei/ và /əu/

- mosquito /mɒ'ski:təʊ/ - âm 2 là nguyên âm dài và âm cuối là âm đôi

**QUY TẮC 14:** quy tắc này không chính thống lắm, nhưng cũng có thể dùng khi "bí quá làm liều"

Một số Tính Từ và Danh từ 4 âm tiết - trừ khi thuộc các quy tắc đã nói ở trên - thường có trọng âm rơi vào âm 2:

- e'conomy

- sig'nificant

- in'telligent

## QUY TẮC 15: NHỮNG NGOẠI LỆ

\* Có nhiều cái không tìm ra quy tắc hoặc chúng là ngoại lệ của các quy tắc trên thì ta cho vào đây. Có nhiều cái do THUẬN MIỆNG nữa !

Cái này TỰ NẠP thôi. Nhiều cái phải TỰ NHỚ theo cách riêng của mình.

'understatement	-	không theo quy tắc 10
'admirable /'ædm(ə)rəb(ə)l/	-	không theo quy tắc 10 <=> không tra phiên âm là không biết nó bị biến âm.
'preview	-	không theo quy tắc 10
underground	-	không theo quy tắc 10
'agriculture	-	biết thế !
'supervisor	-	biết thế !

## TỰ BỔ SUNG

# BÀI TẬP

**Cứ làm 5 câu lại tra đáp án 1 lần. Khi xem đáp án nhớ quay trở lại các quy tắc để nhớ lâu hơn.**

- |                         |                 |                 |                 |
|-------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Câu 1: A. equality      | B. difficulty   | C. simplicity   | D. discovery    |
| Câu 2: A. tenant        | B. common       | C. rubbish      | D. machine      |
| Câu 3: A. animal        | B. bacteria     | C. habitat      | D. pyramid      |
| Câu 4: A. writer        | B. teacher      | C. builder      | D. career       |
| Câu 5: A. company       | B. atmosphere   | C. customer     | D. employment   |
| Câu 6: A. considerate   | B. community    | C. circumstance | D. photographer |
| Câu 7: A. remote        | B. receive      | C. prevent      | D. recent       |
| Câu 8: A. opposite      | B. geography    | C. geometry     | D. endanger     |
| Câu 9: A. scenery       | B. location     | C. atmosphere   | D. festival     |
| Câu 10: A. attend       | B. appear       | C. anthem       | D. apply        |
| Câu 11: A. particular   | B. economy      | C. communicate  | D. unemployment |
| Câu 12: A. physicist    | B. property     | C. inventor     | D. president    |
| Câu 13: A. offer        | B. persuade     | C. apply        | D. reduce       |
| Câu 14: A. potential    | B. understand   | C. recommend    | D. volunteer    |
| Câu 15: A. preferential | B. congratulate | C. development  | D. preservative |
| Câu 16: A. elephant     | B. dinosaur     | C. buffalo      | D. mosquito     |
| Câu 17: A. abnormal     | B. initial      | C. innocent     | D. impatient    |
| Câu 18: A. significant  | B. convenient   | C. fashionable  | D. traditional  |
| Câu 19: A. catastrophe  | B. agriculture  | C. dictionary   | D. supervisor   |
| Câu 20: A. settle       | B. protect      | C. compose      | D. relate       |

- Câu 21: A. adventure      B. advantage      C. advertise      D. adverbial
- Câu 22: A. imagine      B. inhabit      C. continue      D. disappear
- Câu 23: A. periodic      B. electric      C. contagious      D. suspicious
- Câu 24: A. organism      B. prevention      C. attraction      D. engagement
- Câu 25: A. popularity      B. politician      C. documentary      D. laboratory
- 
- Câu 26: A. represent      B. permanent      C. sentiment      D. continent
- Câu 27: A. future      B. involve      C. prospect      D. guidance
- Câu 28: A. accuracy      B. fabulous      C. immediate      D. optimist
- Câu 29: A. facilitate      B. intimacy      C. participate      D. hydrology
- Câu 30: A. reduction      B. popular      C. romantic      D. financial